

**MỘT SỐ ĐỀ KIỂM
TRA MINH HỌA
LỊCH SỬ 7**

ĐỀ 1:

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1: Kinh đô của nước ta dưới thời Ngô Quyền ở đâu?

- A. Hoa Lư
- B. Phú Xuân.
- C. Cổ Loa.
- D. Mê Linh.

Câu 2: Ý nào không phải là nguyên nhân tại sao Ngô Quyền không duy trì chính quyền của họ Khúc?

- A. Chính quyền họ Khúc về danh nghĩa vẫn thuộc nhà Hán.
- B. Ngô Quyền phát triển đất nước thành một quốc gia độc lập.
- C. Ngô Quyền thiết lập một chính quyền mới hoàn toàn của người Việt.
- D. Ngô Quyền có tư thù với họ Khúc.

Câu 3: Bộ máy nhà nước do Ngô Quyền tổ chức là một nhà nước như thế nào?

- A. Là một nhà nước đơn giản.
- B. Là một nhà nước phức tạp.
- C. Là một nhà nước rất quy mô.
- D. Là một nhà nước rất hoàn chỉnh.

Câu 4: Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi xưng là “Hoàng đế” có ý nghĩa gì?

- A. Đinh Bộ Lĩnh muốn ngang hàng với Hoàng đế Trung Quốc.
- B. Đinh Bộ Lĩnh khẳng định nước ta độc lập và ngang hàng với Trung Quốc.
- C. Đinh Bộ Lĩnh muốn khẳng định năng lực của mình.
- D. Đinh Bộ Lĩnh không muốn bắt chước Ngô Quyền.

Câu 5: Quốc hiệu của nước ta dưới thời Đinh Bộ Lĩnh là gì?

- A. Đại Việt.
- B. Vạn Xuân.
- C. Đại Cồ Việt.
- D. Đại Ngu.

Câu 6: Những việc làm nào của Đinh Bộ Lĩnh cho thấy tinh thần tự chủ tự cường, khẳng định chủ quyền quốc gia dân tộc?

- A. Tự xưng “Hoàng đế”, đặt Quốc hiệu, niên hiệu mới, cấm sử dụng niên hiệu là Trung Quốc.
- B. Đem quân tấn công các quốc gia láng giềng.
- C. Xây dựng thành trì ở khắp nơi để bảo vệ đất nước.
- D. Chuẩn bị quân đội tiến đánh biên giới Trung Quốc.

Câu 7: Tại sao Lý Công Uẩn dời đô về Đại La (Thăng Long)?

- A. Đây là nơi tụ hội quan yếu của bốn phương có vùng mặt đất rộng mà bằng phẳng, muôn vật tươi tốt và phồn thịnh.
- B. Vì Đại La đẹp hơn Hoa Lư.
- C. Đại La gần khu vực Cổ Pháp là quê hương Lý Công Uẩn.
- D. Đại La là thành trì quân sự khó công dễ thủ, thuận lợi khi xảy ra chiến sự.

Câu 8: Nhà Lý chia nước ra bao nhiêu lộ, phủ?

- A. 24 lộ phủ.
- B. 22 lộ phủ.
- C. 40 lộ phủ.
- D. 42 lộ phủ.

Câu 9: Nhà Tống đã giải quyết những khó khăn giữa thế kỉ XI như thế nào?

- A. Đánh hai nước Liêu – Hạ.
- B. Đánh Đại Việt để khống chế Liêu – Hạ.
- C. Đánh Cham-pa để mở rộng lãnh thổ.
- D. Tạo quan hệ ngoại giao mềm dẻo với các nước láng giềng.

Câu 10: Tại sao nhà Tống quyết tâm xâm chiếm Đại Việt?

- A. Do nhà Lý không chấp nhận tước vương của nhà Tống.
- B. Do sự xúi dục của Cham-pa.
- C. Do khó khăn về tài chính và sự quấy nhiễu của các tộc người Liêu-Hạ ở biên cương.
- D. Do giai đoạn này nhà Tống hùng mạnh.

Phần II: Tự luận

Câu 1: (2 điểm) Giải thích vì sao, Ngô Quyền sau khi giành được độc lập cho Tổ quốc chỉ xưng vương, còn Đinh Bộ Lĩnh sau khi thống nhất đất nước lại xưng đế?

Câu 2: (3 điểm) Nguyên nhân nào làm cho nền kinh tế thời Đinh – Tiền Lê có bước phát triển?

Đề 2:

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1: Vào thời Ngô Quyền, chức thứ sử đứng đầu các châu là:

- A. Các tướng lĩnh có công, được Ngô Quyền cử đi cai quản các địa phương.
- B. Các quan địa phương.
- C. Chức quan do Trung Quốc cử sang.
- D. Các quan lại được bổ nhiệm nhờ con đường thi cử.

Câu 2: Dương Tam Kha đã cướp ngôi của họ Ngô trong hoàn cảnh như thế nào?

- A. Tình hình đất nước rối loạn, nguy cơ ngoại xâm.
- B. Ngô Quyền mất, con còn trẻ không đủ uy tín và sức mạnh giữ vững chính quyền trung ương. Đất nước lâm vào tình trạng không ổn định.
- C. Mâu thuẫn trong nội bộ triều đình gay gắt, tranh giành quyền lực.
- D. Vua mới còn nhỏ, giao quyền chấp chính cho Dương Tam Kha.

Câu 3: Lê Hoàn lên ngôi vua trong hoàn cảnh lịch sử như thế nào?

- A. Nội bộ triều đình mâu thuẫn sau khi Đinh Tiên Hoàng mất.
- B. Đinh Tiên Hoàng mất, vua kế vị còn nhỏ, nhà Tống chuẩn bị xâm lược nước ta.
- C. Thế lực Lê Hoàn mạnh, ép nhà Đinh nhường ngôi.
- D. Đinh Tiên Hoàng mất, các thế lực trong triều ủng hộ Lê Hoàn.

Câu 4: Trong xã hội thời Đinh-Tiền Lê, tầng lớp nào dưới cùng của xã hội?

- A. Tầng lớp nông dân.
- B. Tầng lớp công nhân.
- C. Tầng lớp thợ thủ công.
- D. Tầng lớp nông nô.

Câu 5: Triều đình trung ương thời tiền Lê được tổ chức như thế nào?

- A. Vua đứng đầu, giúp vua có quan văn, quan võ.
- B. Vua nắm chính quyền và chỉ huy quân đội
- C. Vua đứng đầu nắm toàn quyền, giúp việc vua có Thái Sư và Đại Sư.
- D. Vua đứng đầu nắm toàn quyền, giúp việc vua có các con của vua.

Câu 6: Thời kì cai trị của nhà Lý, quan hệ giữa Đại Việt và Cham-pa như thế nào?

- A. Xung đột dẫn tới liên tiếp gây chiến tranh.
- B. Quan hệ bình thường.
- C. Mâu thuẫn xung đột theo thời gian.
- D. Hòa hiếu thân thiện.

Câu 7: Tại sao luật pháp thời Lý nghiêm cấm việc giết mổ trâu, bò?

- A. Để bảo vệ sản xuất nông nghiệp.
- B. Đạo Phật được đề cao, nên cấm sát sinh.
- C. Trâu bò là động vật quý hiếm.
- D. Trâu bò là động vật linh thiêng.

Câu 8: Để đánh chiếm Đại Việt, nhà Tống đã thực hiện những biện pháp gì?

- A. Xúi dục vua Cham –Pa đánh lên từ phía nam, ngăn việc buôn bán, đi lại của nhân dân hai nước và dụ dỗ các tù trưởng người dân tộc ở biên giới.
- B. Gửi thư yêu cầu vua Đại Việt châu hoàng đế nhà Tống.
- C. Liên minh với Liêu Hạ đánh Đại Việt.
- D. Chấn chỉnh quân đội, khẩn trương tấn công Đại Việt.

Câu 9: Ai là người chỉ huy cuộc kháng chiến chống Tống những năm 1075-1077

- A. Lý Công Uẩn.
- B. Lý Thường Kiệt.
- C. Lý Thánh Tông.
- D. Lý Nhân Tông.

Câu 10: Tại sao Lý Công Uẩn dời đô về Đại La (Thăng Long)?

- A. Đây là nơi tụ hội quan yếu của bốn phương có vùng mặt đất rộng mà bằng phẳng, muôn vật tươi tốt và phồn thịnh.
- B. Vì Đại La đẹp hơn Hoa Lư.
- C. Đại La gần khu vực Cổ Pháp là quê hương Lý Công Uẩn.
- D. Đại La là thành trì quân sự khó công dễ thủ, thuận lợi khi xảy ra chiến sự.

Phần II: Tự luận

Câu 1: (3 điểm) So sánh đời sống văn hóa xã hội thời Lý với thời Đinh – Tiền Lê?

Câu 2: (2 điểm) Nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của thủ công nghiệp nước ta thời Đinh – Tiền Lê?

TRƯỜNG THCS & THPT LÊ LỢI
TỔ VĂN – SỬ - ĐỊA - GDCD

(Đề minh họa)
(Đề có 02 trang)

KIỂM TRA 1 TIẾT – HKI
NĂM HỌC.....
MÔN LỊCH SỬ – Khối lớp 7
Thời gian làm bài: 45 phút
(không kể thời gian phát đề)

Đề 3:

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1: Ý nào không thể hiện đúng tình hình đất nước khi Ngô Xương Văn mất như thế nào?

- A. Đất nước bị chia cắt.
- B. Các tướng lĩnh chiếm cứ các đại phương đánh lẫn nhau.
- C. Nhà Tống lăm le xâm lược.
- D. Đất nước thống nhất, yên bình.

Câu 2: “Cờ lau tập trận” là nói về nhân vật nào trong lịch sử Việt Nam

- A. Lê Hoàn.
- B. Trần Quốc Tuấn.
- C. Đinh Bộ Lĩnh.
- D. Trần Thủ Độ.

Câu 3: Đinh Bộ Lĩnh gây dựng căn cứ ở đâu?

- A. Hoa Lư (Ninh Bình).
- B. Lam Sơn (Thanh Hóa).
- C. Triệu Sơn (Thanh Hóa).
- D. Cẩm Khê (Phú Thọ).

Câu 4: Nhà Tiền Lê đã tổ chức các đơn vị hành chính trong cả nước như thế nào?

- A. Chia thành 10 lộ, dưới lộ có phủ và châu.
- B. Chia thành 10 lộ, dưới lộ có phủ và huyện.
- C. Chia thành 10 lộ, dưới lộ có châu và huyện.
- D. Chia thành 10 lộ, dưới lộ có huyện và xã.

Câu 5: Quân đội thời Tiền Lê có những bộ phận nào?

- A. Bộ binh, tượng binh và kỵ binh.
- B. Cẩm quân và quân địa phương.
- C. Quân địa phương và quân các lộ.
- D. Cẩm quân và quân các lộ.

Câu 6: Lý do nào không phải nguyên nhân nhà Lý giả công chúa và ban chức tước cho các tù trưởng dân tộc?

- A. Củng cố khối đoàn kết dân tộc.
- B. Tạo sức mạnh trong việc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.
- C. Củng cố nền thống nhất quốc gia.
- D. Vì ý nguyện của các công chúa.

Câu 7: Ý nghĩa bài thơ “Nam Quốc Sơn Hà” là

- A. khẳng định độc lập, chủ quyền của nước Nam.
- B. khẳng định nước Đại Việt có truyền thống văn hóa lịch sử lâu đời.
- C. thể hiện nước Đại Việt có nhiều nhân tài.
- D. biểu hiện lòng yêu nước của dân tộc Đại Việt.

Câu 8: Năm 1075, Lý Thường Kiệt chỉ huy đánh chiếm căn cứ nào của nhà Tống?

- A. Thành Khâm Châu, Liêm Châu, Ung Châu.
- B. Thành Ung Châu, Liêm Châu, Kinh Châu.
- C. Thành Kinh Châu, Ích Châu, Khâm Châu.
- D. Thành Kinh Châu, Ích Châu, Ung Châu.

Câu 9: Lý Thường Kiệt đánh vào châu Ung, châu Khiêm và châu Liêm vào mục đích gì?

- A. Đánh vào bộ chỉ huy của quân Tống.

- B. Đánh vào nơi tổng tích trữ lương thực và khí giới để đánh Đại Việt.
- C. Đánh vào nơi tập trung quân của Tống trước khi đánh Đại Việt.
- D. Đánh vào đồn quân Tống gần biên giới của Đại Việt.

Câu 10: Tại sao luật pháp thời Lý nghiêm cấm việc giết mổ trâu, bò?

- A. Để bảo vệ sản xuất nông nghiệp.
- B. Đạo Phật được đề cao, nên cấm sát sinh.
- C. Trâu bò là động vật quý hiếm.
- D. Trâu bò là động vật linh thiêng.

Phần II: Tự luận

Câu 1: (2 điểm) Nhận xét nghệ thuật đánh giặc của Lý Thường Kiệt?

Câu 2: (3 điểm) Trình bày luật pháp, quân đội và chính sách đối nội, đối ngoại thời Lý?

**TRƯỜNG THCS & THPT LÊ LỢI
TÔ VĂN – SỬ - ĐỊA - GDCD**

*(Đề minh họa)
(Đề có 02 trang)*

**KIỂM TRA 1 TIẾT – HKI
NĂM HỌC.....
MÔN LỊCH SỬ – Khối lớp 7
Thời gian làm bài: 45 phút
(không kể thời gian phát đề)**

Đề 4:

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1: Đinh Bộ Lĩnh đã liên kết với sứ quân nào?

- A. Trần Lãm.
- B. Ngô Nhật Khánh.
- C. Nguyễn Thu Tiệp.
- D. Nguyễn Siêu.

Câu 2: Đinh Bộ Lĩnh được nhân dân tôn xưng là gì?

- A. Bắc Bình Vương.
- B. Vạn Thắng Vương.
- C. Bình Định Vương.
- D. Bố Cái Đại Vương.

Câu 3: Tại sao Đinh Bộ Lĩnh thống nhất được đất nước?

- A. Nhờ sự ủng hộ của nhân dân, tài năng của Đinh Bộ Lĩnh và sự liên kết với các sứ quân.
- B. Nhờ may mắn nên Đinh Bộ Lĩnh thống nhất được đất nước.
- C. Đinh Bộ Lĩnh cầu viện bên ngoài để dẹp các sứ quân.
- D. Các sứ quân tôn Đinh Bộ Lĩnh làm Hoàng đế, chấm dứt loạn lạc.

Câu 4: Hãy cho biết những nghề thủ công phát triển dưới thời Đinh Tiên Lê?

- A. Đúc đồng, rèn sắt, làm giấy, dệt vải, làm đồ gốm.
- B. Đúc đồng, luyện kim, làm đồ trang sức.
- C. Đúc đồng, rèn sắt, dệt vải.
- D. Đúc đồng, rèn sắt, làm đồ trang sức, làm đồ gốm.

Câu 5: Nhà Tống xúi dục Cham-pa đánh Đại Việt nhằm mục đích gì?

- A. Làm suy yếu lực lượng của Cham-pa và lực lượng của Đại Việt đồng thời phá vỡ quan hệ Đại Việt-Cham – pa.
- B. Cham – pa có lực lượng quân đội áp đảo Đại Việt, có thể thắng Đại Việt mà nhà Tống không phải động binh.
- C. Giúp Cham – pa mở rộng lãnh thổ.
- D. Muốn kích động để Đại Việt quay ngược trở lại xâm lược và tiêu diệt Cham-pa.

Câu 6: Sau khi rút quân về nước, Lý Thường Kiệt thực hiện phương án quân sự nào?

- A. Xây phòng tuyến bên bờ sông Như Nguyệt chống quân Tống.

- B. Cùng cố thành Thăng Long, chuẩn bị kháng chiến.
- C. Xây dựng nhiều thành trì dọc đường từ Thăng Long đến biên giới.
- D. Tập trung quân xây dựng công sự tại biên giới chuẩn bị chống quân Tống.

Câu 7: Lý Thường Kiệt chủ động kết thúc chiến tranh bằng cách nào?

- A. Thương lượng, đề nghị “giảng hòa”.
- B. Tổng tiến công, truy kích kẻ thù đến cùng.
- C. Kí hòa ước kết thúc chiến tranh.
- D. Đề nghị “giảng hòa” cùng cố lực lượng, chờ thời cơ.

Câu 8: Tại sao Lý Thường Kiệt là chủ động giảng hòa?

- A. Để đảm bảo mối quan hệ hòa hiếu giữa hai nước là truyền thống nhân đạo của dân tộc.
- B. Lý thường Kiệt sợ mất lòng vua Tống.
- C. Để bảo toàn lực lượng của nhân dân.
- D. Lý Thường Kiệt muốn kết thúc chiến tranh nhanh chóng.

Câu 9: Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi xưng là “Hoàng đế” có ý nghĩa gì?

- A. Đinh Bộ Lĩnh muốn ngang hàng với Hoàng đế Trung Quốc.
- B. Đinh Bộ Lĩnh khẳng định nước ta độc lập và ngang hàng với Trung Quốc.
- C. Đinh Bộ Lĩnh muốn khẳng định năng lực của mình.
- D. Đinh Bộ Lĩnh không muốn bắt chước Ngô Quyền.

Câu 10: Để đánh chiếm Đại Việt, nhà Tống đã thực hiện những biện pháp gì?

- A. Xúi dục vua Cham – Pa đánh lên từ phía nam, ngăn việc buôn bán, đi lại của nhân dân hai nước và dụ dỗ các tù trưởng người dân tộc ở biên giới.
- B. Gửi thư yêu cầu vua Đại Việt châu hoàng đế nhà Tống.
- C. Liên minh với Liêu Hạ đánh Đại Việt.
- D. Chấn chỉnh quân đội, khẩn trương tấn công Đại Việt.

Phần II: Tự luận

Câu 1: (3 điểm) Thời Lý trong xã hội có những tầng lớp trong cư dân nào? Đời sống của họ ra sao?

Câu 2: (2 điểm) Nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của thủ công nghiệp nước ta thời Đinh – Tiền Lê

Đề 1:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4.0 điểm):

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất và ghi vào bài làm.

- Câu 1:** Xã hội phong kiến châu Âu hình thành dựa trên cơ sở của những giai cấp nào?
A. Quý tộc và tăng lữ. C. Lãnh chúa phong kiến và nông nô.
B. Chủ nô và nô lệ. D. Địa chủ và nông dân.
- Câu 2:** Các cuộc phát kiến địa lí của các thương nhân châu Âu chủ yếu hướng về
A. Ấn Độ và các nước phương Đông. C. Nhật Bản và các nước phương Đông.
B. Trung Quốc và các nước phương Đông. D. Tất cả các vùng đất mới trên thế giới.
- Câu 3:** Nhà Lý đổi tên nước là Đại Việt vào năm nào?
A. Năm 1010. B. Năm 1042. C. Năm 1050. D. Năm 1054.
- Câu 4:** Nông nô xuất thân từ tầng lớp nào?
A. Nô lệ. C. Nô lệ và nông dân.
B. Tướng lĩnh quân sự. D. Nông dân.
- Câu 5:** Người nông dân bị mất ruộng đất, phải nhận ruộng của địa chủ để cày cấy gọi là
A. nông dân tự canh. C. nông nô.
B. nông dân làm thuê. D. nông dân lĩnh canh.
- Câu 6:** Cư dân thành thị trung đại gồm có những giai cấp, tầng lớp nào?
A. Thợ thủ công, thương nhân. C. Lãnh chúa phong kiến, nông dân.
B. Thợ thủ công, nông dân. D. Lãnh chúa phong kiến, thương nhân giàu có.
- Câu 7:** Nhà Lý cho xây dựng Văn Miếu để thờ Khổng Tử vào thời gian nào?
A. Năm 1050. B. Năm 1060. C. Năm 1070. D. Năm 1075.
- Câu 8:** Chế độ phong kiến Trung Quốc đã được hình thành và xác lập vào thời nào?
A. Xuân Thu – Chiến Quốc. C. Tống – Nguyên.
B. Tần – Hán. D. Minh – Thanh.
- Câu 9:** Nguyên nhân ra đời của thành thị trung đại là
A. nhu cầu giao lưu văn hóa giữa các vùng dân cư khác nhau.
B. các lãnh chúa phong kiến muốn phát triển sản xuất.
C. người nông nô yêu thích một cuộc sống tự do phóng khoáng nên đã tìm đến những vùng đất mới.
D. hàng thủ công sản xuất ra nhiều dẫn đến nhu cầu trao đổi hàng hóa.
- Câu 10:** Thời Lý – Trần, cảng biển nào là nơi buôn bán tấp nập, sầm uất nhất của nước ta?
A. Cảng Vân Sơn. B. Cảng Vân Đồn. C. Cảng Vân Tiên. D. Cảng Vân Đền.
- Câu 11:** Chủ nghĩa tư bản ở châu Âu được hình thành trên cơ sở nào?
A. Các thành thị thời trung đại.
B. Sự tích lũy vốn và nhân công lao động làm thuê.
C. Sự phá sản của chế độ phong kiến.
D. Thu vàng, bạc, nguyên liệu từ Ấn Độ và các nước phương Đông.
- Câu 12:** Quân đội dưới thời Lý gồm có mấy bộ phận?
A. cấm quân và quân địa phương. C. quân đội nhân dân nhà Lý.
B. cấm quân, kị binh và quân địa phương. D. cấm quân, bộ binh, thủy binh và tượng binh.
- Câu 13:** “Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo” là câu nói của ai?
A. Trần Quốc Tuấn. C. Trần Hưng Đạo.
B. Trần Quang Khải. D. Trần Thủ Độ.
- Câu 14:** Lực lượng sản xuất chủ yếu trong xã hội Đại Việt thời Lý là
A. nông dân C. nông dân, địa chủ và binh lính

B. thợ thủ công và nô lệ

D. nô lệ và các sư tăng

Câu 15: Trận đánh quyết định số phận của quân Nguyên lần thứ ba là

A. Vân Đồn, do Trần Khánh Dư chỉ huy.

B. Chương Dương. Do Trần Quang Khải chỉ huy.

C. Bạch Đằng, do Trần Quốc Tuấn chỉ huy.

D. Vân Đồn, do Trần Quốc Tuấn chỉ huy.

Câu 16: Vua Trần mở hội nghị ở Bình Than nhằm mục đích gì?

A. Chiêu đãi hiền tài.

C. Chọn người chỉ huy.

B. Bàn kế đánh giặc.

D. Bàn kế rút lui.

II. PHẦN TỰ LUẬN (6.0 điểm)

Câu 1: (2.0 điểm)

Vẽ sơ đồ bộ máy chính quyền ở trung ương và địa phương thời Lý? Em có nhận xét gì về bộ máy nhà nước thời Lý?

Câu 2: (4.0 điểm)

Nêu những thành tựu về văn hóa và khoa học kỹ thuật của Trung Quốc thời phong kiến? Trong hệ tư tưởng Nho giáo ở Trung Quốc, quan điểm về “Tam cương” và “Ngũ thường” là gì?

-----**HẾT**-----

ĐỀ MINH HỌA
Đề thi có 02 trang

Đề 2:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4.0 điểm):

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất và ghi vào bài làm.

Câu 1: Lãnh chúa phong kiến được hình thành từ các tầng lớp nào?

- A. Nô lệ được giải phóng.
- B. Tướng lĩnh quân sự và quý tộc có nhiều ruộng đất.
- C. Nông dân tự do có nhiều ruộng đất.
- D. Quý tộc người Rô-ma cũ.

Câu 2: Hai giai cấp cơ bản của xã hội tư bản châu Âu là

- A. tư sản và vô sản.
- B. tư sản và địa chủ.
- C. địa chủ và thương nhân.
- D. chủ xưởng và chủ đồn điền.

Câu 3: Trung Quốc trở thành quốc gia phong kiến cường thịnh nhất dưới triều đại nào?

- A. Nhà Tần.
- B. Nhà Hán.
- C. Nhà Đường.
- D. Nhà Minh.

Câu 4: Tính chất đóng kín của nền kinh tế lãnh địa được thể hiện ở điểm nào?

- A. Các thương nhân thường mang hàng hóa đến các lãnh địa để trao đổi.
- B. Các lãnh địa nằm biệt lập và không có quan hệ gì với nhau.
- C. Sản phẩm làm ra tại các lãnh địa được đem đi trao đổi tại các hội chợ.
- D. Trong lãnh địa, nông nô tự sản xuất ra mọi vật dụng và tiêu dùng những thứ mà họ làm ra.

Câu 5 : Bộ luật thành văn đầu tiên ở nước ta là bộ luật nào, ban hành vào năm nào?

- A. Năm 1024 – bộ luật Hình thư.
- B. Năm 1025 – bộ luật Hình luật.
- C. Năm 1042 – bộ luật Hình thư.
- D. Năm 1054 – bộ luật Đại Việt.

Câu 6: Nguyên nhân của các cuộc phát kiến địa lí là do

- A. nhà vua muốn tìm kiếm những vùng đất mới để du lịch.
- B. sản xuất phát triển, các thương nhân châu Âu cần nhiều vàng, bạc, nguyên liệu và thị trường.
- C. thương nhân châu Âu muốn thoát khỏi cuộc sống ngột ngạt của họ.
- D. nhu cầu mở rộng, bành trướng lãnh thổ của nhà nước phong kiến.

Câu 7: Lý Công Uẩn quyết định dời đô từ Hoa Lư về Đại La và đổi tên thành Thăng Long vào năm nào?

- A. Năm 1010.
- B. Năm 1009.
- C. Năm 1008.
- D. Năm 1007.

Câu 8: Lãnh địa phong kiến là

- A. vùng đất tự do của người nông dân.
- B. vùng đất của lãnh chúa và nông nô.
- C. vùng đất của các tướng lĩnh quân sự.
- D. vùng đất rộng lớn của lãnh chúa phong kiến.

Câu 9: Chế độ ruộng đất nổi tiếng dưới thời Đường là

- A. chế độ công điền.
- B. chế độ quân điền.
- C. chế độ tịch điền.
- D. chế độ lĩnh canh.

Câu 10: Lễ cày tịch điền là

- A. lễ cúng được mùa, do các quan lại triều đình tiến hành.
- B. lễ tế thần Nông, do các bô lão tiến hành.
- C. lễ tế thần Nông, do nhà vua tiến hành, sau khi tế xong thì nhà vua đích thân xuống ruộng cày vài đường tượng trưng.
- D. lễ tế Trời và thần Nông do nhà vua tiến hành.

Câu 11: Quốc tử giám – nơi được coi là trường đại học đầu tiên của quốc gia Đại Việt được nhà Lý xây dựng năm nào?

- A. Năm 1070.
- B. Năm 1075.
- C. Năm 1076.
- D. Năm 1077.

Câu 12: Ai là người biên soạn Hịch tướng sĩ để động viên, khích lệ tinh thần chiến đấu của quân đội?

- A. Trần Quốc Tuấn. B. Trần Thủ Độ. C. Trần Nhật Duật. D. Trần Khánh Dư.

Câu 13: 8 vị vua thời Lý được thờ ở đâu?

- A. Đền Đồng B. Đền Đô C. Đền Đa D. Đền Ngọc

Câu 14: “Nếu bệ hạ muốn hàng giặc thì trước hãy chém đầu thần rồi hãy hàng” là câu nói của ai?

- A. Trần Thủ Độ. B. Trần Bình Trọng. C. Trần Quốc Toản. D. Trần Quốc Tuấn.

Câu 15: Quân ta tiêu diệt đoàn thuyền lương của giặc Nguyên ở trận đánh nào?

- A. Trận Vân Đồn. C. Trận Đông Bộ Đầu.
B. Trận Bạch Đằng. D. Trận Chương Dương.

Câu 16: Vị vua đầu tiên của triều đại nhà Lý là

- A. Lý Thái Tông B. Lý Thánh Tông C. Lý Nhân Tông D. Lý Thái Tổ

II. PHẦN TỰ LUẬN (6.0 điểm)

Câu 1: (2.0 điểm)

Nêu nguyên nhân, diễn biến, kết quả của những cuộc phát kiến địa lí vào thế kỉ XV - XVI?

Câu 2: (4.0 điểm)

Trình bày một chiến thắng quan trọng của quân và dân nhà Trần trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên. Nêu nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.

-----HẾT-----

Đề 3:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4.0 điểm):

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất và ghi vào bài làm.

- Câu 1:** Lực lượng sản xuất chủ yếu trong xã hội Đại Việt thời Lý là
C. nông dân. C. nông dân, địa chủ và binh lính.
D. thợ thủ công và nô lệ. D. nô lệ và các sư tăng.
- Câu 2:** Trận đánh quyết định số phận của quân Nguyên lần thứ ba là trận
A. Vân Đồn, do Trần Khánh Dư chỉ huy.
B. Chương Dương, do Trần Quang Khải chỉ huy.
C. Bạch Đằng, do Trần Quốc Tuấn chỉ huy.
D. Vân Đồn, do Trần Quốc Tuấn chỉ huy.
- Câu 3:** Vua Trần mở hội nghị ở Bình Than (Chí Linh – Hải Dương) nhằm mục đích
A. chiêu đãi hiền tài. B. chọn người chỉ huy.
C. bàn kế đánh giặc. D. bàn kế rút lui.
- Câu 4:** Xã hội phong kiến châu Âu hình thành dựa trên cơ sở của những giai cấp nào?
A. Quý tộc và tầng lớp. B. Lãnh chúa phong kiến và nông nô.
C. Chủ nô và nô lệ. D. Địa chủ và nông dân.
- Câu 5:** Các cuộc phát kiến địa lí của các thương nhân châu Âu chủ yếu hướng về
A. Ấn Độ và các nước phương Đông. B. Nhật Bản và các nước phương Đông.
C. Trung Quốc và các nước phương Đông. D. Tất cả các vùng đất mới trên thế giới.
- Câu 6:** Nhà Lý đổi tên nước là Đại Việt vào năm nào?
A. Năm 1010. B. Năm 1042. C. Năm 1050. D. Năm 1054.
- Câu 7:** Trong xã hội phong kiến châu Âu, nông nô xuất thân từ tầng lớp nào?
A. Nô lệ. B. Nô lệ và nông dân.
C. Tướng lĩnh quân sự. D. Nông dân.
- Câu 8:** Người nông dân bị mất ruộng đất, phải nhận ruộng của địa chủ để cày cấy gọi là
A. nông dân tự canh. B. nông nô.
C. nông dân làm thuê. D. nông dân lĩnh canh.
- Câu 9:** Chủ nghĩa tư bản ở châu Âu được hình thành trên cơ sở
A. các thành thị thời trung đại.
B. sự tích lũy vốn và nhân công lao động làm thuê.
C. sự phá sản của chế độ phong kiến.
D. thu vàng, bạc, nguyên liệu từ Ấn Độ và các nước phương Đông.
- Câu 10:** Quân đội dưới thời Lý gồm những bộ phận nào?
A. Cấm quân và quân địa phương.
B. Cấm quân, kị binh và quân địa phương.
C. Quân đội nhân dân nhà Lý.
D. Cấm quân, bộ binh, thủy binh và tượng binh.
- Câu 11:** “Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo” là câu nói của ai?
A. Trần Quốc Tuấn. B. Trần Hưng Đạo.
C. Trần Quang Khải. D. Trần Thủ Độ.
- Câu 12:** Cư dân thành thị trung đại gồm có những giai cấp, tầng lớp nào?
A. Thợ thủ công, thương nhân. B. Lãnh chúa phong kiến, nông dân.
C. Thợ thủ công, nông dân. D. Lãnh chúa phong kiến, thương nhân giàu có.
- Câu 13:** Nhà Lý cho xây dựng Văn Miếu để thờ Khổng Tử vào thời gian nào?

A. Năm 1050. B. Năm 1060. C. Năm 1070. D. Năm 1075.

Câu 14: Chế độ phong kiến Trung Quốc đã được hình thành và xác lập vào thời

- A. Xuân Thu – Chiến Quốc. B. Tống – Nguyên.
C. Tần – Hán. D. Minh – Thanh.

Câu 15: Nguyên nhân ra đời của thành thị trung đại là

- A. nhu cầu giao lưu văn hóa giữa các vùng dân cư khác nhau.
B. các lãnh chúa phong kiến muốn phát triển sản xuất.
C. người nông nô yêu thích một cuộc sống tự do đã tìm đến những vùng đất mới.
D. hàng thủ công sản xuất ra nhiều dẫn đến nhu cầu trao đổi hàng hóa.

Câu 16: Thời Lý – Trần, cảng biển nào là nơi buôn bán tấp nập, sầm uất nhất của nước ta?

- A. Cảng Vân Sơn. B. Cảng Vân Đồn. C. Cảng Vân Tiên. D. Cảng Vân Đền.

II. PHẦN TỰ LUẬN (6.0 điểm)

Câu 1: (3.0 điểm)

Nêu những thành tựu về văn hóa và khoa học kỹ thuật của Trung Quốc thời phong kiến? Trong hệ tư tưởng Nho giáo ở Trung Quốc, quan điểm về “Tam cương” và “Ngũ thường” là gì?

Câu 2: (3.0 điểm)

Trình bày tóm tắt diễn biến và kết quả cuộc kháng chiến lần thứ hai chống quân xâm lược Nguyên? Hãy cho biết cách đánh quân Nguyên của nhà Trần trong cuộc kháng chiến lần thứ hai?

-----**HẾT**-----

Đề 4:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4.0 điểm):

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất và ghi vào bài làm.

- Câu 1:** “Nếu bệ hạ muốn hàng giặc thì trước hãy chém đầu thần rồi hãy hàng” là câu nói của ai?
A. Trần Thủ Độ. B. Trần Bình Trọng. C. Trần Quốc Toản. D. Trần Quốc Tuấn.
- Câu 2:** Quân ta tiêu diệt đoàn thuyền lương của giặc Nguyên ở trận đánh nào?
A. Trận Vân Đồn. B. Trận Đông Bộ Đầu.
C. Trận Bạch Đằng. D. Trận Chương Dương.
- Câu 3:** Vị vua đầu tiên của triều đại nhà Lý là
A. Lý Thái Tông. B. Lý Thánh Tông. C. Lý Nhân Tông. D. Lý Thái Tổ.
- Câu 4:** Lãnh chúa phong kiến được hình thành từ các tầng lớp nào?
A. Nô lệ được giải phóng.
B. Tướng lĩnh quân sự và quý tộc Giéc-man có nhiều ruộng đất.
C. Nông dân tự do có nhiều ruộng đất.
D. Quý tộc người Rô-ma cũ.
- Câu 5:** Hai giai cấp cơ bản của xã hội tư bản châu Âu là
A. tư sản và vô sản. B. địa chủ và thương nhân.
C. tư sản và địa chủ. D. chủ xưởng và chủ đồn điền.
- Câu 6:** Trung Quốc trở thành quốc gia phong kiến cường thịnh nhất dưới triều đại
A. nhà Tần. B. nhà Hán. C. nhà Đường. D. nhà Minh.
- Câu 7:** Quốc tử giám – nơi được coi là trường đại học đầu tiên của quốc gia Đại Việt được nhà Lý xây dựng năm nào?
A. Năm 1070. B. Năm 1075. C. Năm 1076. D. Năm 1077.
- Câu 8:** Ai là người biên soạn Hịch tướng sĩ để động viên, khích lệ tinh thần chiến đấu của quân đội?
A. Trần Quốc Tuấn. B. Trần Thủ Độ. C. Trần Nhật Duật. D. Trần Khánh Dư.
- Câu 9:** 8 vị vua thời Lý được thờ ở đâu?
A. Đền Đổng (Bắc Ninh). C. Đền Đa (Bắc Ninh).
B. Đền Đô (Bắc Ninh). D. Đền Ngọc (Bắc Ninh).
- Câu 10:** Tính chất đóng kín của nền kinh tế lãnh địa được thể hiện ở điểm nào?
A. Các thương nhân thường mang hàng hóa đến các lãnh địa để trao đổi.
B. Các lãnh địa nằm biệt lập và không có quan hệ gì với nhau.
C. Sản phẩm làm ra tại các lãnh địa được đem đi trao đổi tại các hội chợ.
D. Trong lãnh địa, nông nô tự sản xuất ra mọi vật dụng và tiêu dùng những thứ mà họ làm ra.
- Câu 11:** Bộ luật thành văn đầu tiên ở nước ta là bộ luật nào, ban hành vào thời gian nào?
A. Bộ luật Hình thư – ban hành năm 1024. B. Bộ luật Hình thư – ban hành năm 1042.
C. Bộ luật Hình luật – ban hành năm 1025. D. Bộ luật Đại Việt – ban hành năm 1054.
- Câu 12:** Nguyên nhân của các cuộc phát kiến địa lí là do
A. nhà vua muốn tìm kiếm những vùng đất mới để du lịch.
B. sản xuất phát triển, các thương nhân cần nguyên liệu và thị trường.
C. thương nhân châu Âu muốn thoát khỏi cuộc sống ngột ngạt của họ.
D. nhu cầu mở rộng, bành trướng lãnh thổ của nhà nước phong kiến.
- Câu 13:** Lý Công Uẩn quyết định dời đô từ Hoa Lư về Đại La và đổi tên thành Thăng Long vào năm nào?
A. Năm 1010. B. Năm 1009. C. Năm 1008. D. Năm 1007.
- Câu 14:** Lãnh địa phong kiến là

- A. vùng đất tự do của người nông dân. C. vùng đất của các tướng lĩnh quân sự.
B. vùng đất của lãnh chúa và nông nô. D. vùng đất rộng lớn của lãnh chúa phong kiến.

Câu 15: Chế độ ruộng đất nổi tiếng dưới thời Đường là

- A. chế độ công điền. B. chế độ quân điền. C. chế độ tịch điền. D. chế độ lĩnh canh.

Câu 16: Lễ cày tịch điền là

- A. lễ cúng được mùa, do các quan lại triều đình tiến hành.
B. lễ tế thần Nông, do các bô lão tiến hành.
C. lễ tế thần Nông, do nhà vua tiến hành.
D. lễ tế Trời và thần Nông do nhà vua tiến hành.

II. PHẦN TỰ LUẬN (6.0 điểm)

Câu 1: (3.0 điểm)

Trình bày tình hình giáo dục và văn hóa thời Lý? Hãy cho biết vị trí của đạo Phật dưới thời Lý như thế nào?

Câu 2: (3.0 điểm)

Trình bày tóm tắt diễn biến, kết quả cuộc kháng chiến chống quân Nguyên trên sông Bạch Đằng năm 1288? Cho biết cách đánh giặc của nhà Trần trong cuộc kháng chiến lần thứ ba có gì giống và khác so với lần thứ hai?

-----**HẾT**-----

ĐỀ 1:

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1: Nhà Lê bắt đầu suy thoái từ thời gian nào?

- A. Đầu thế kỉ XVI.
- B. Giữa thế kỉ XVI.
- C. Cuối thế kỉ XVI.
- D. Đầu thế kỉ XVII.

Câu 2: Thời Lê sơ đầu thế kỉ XVI diễn ra những mâu thuẫn gay gắt nào

- A. Mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ.
- B. Mâu thuẫn giữa địa chủ với nhà vua.
- C. Mâu thuẫn giữa nhân dân với nhà nước phong kiến.
- D. Mâu thuẫn giữa các tập đoàn phong kiến.

Câu 3: Ở Đàng Ngoài, bọn cường hào đem cầm bán ruộng công đã làm cho đời sống của người nông dân như thế nào?

- A. Người nông dân mất đất, đói khổ, bỏ làng phiêu bạt.
- B. Người nông dân phải chuyển làm nghề thủ công.
- C. Người nông dân phải chuyển làm nghề thương nhân.
- D. Người nông dân phải khai hoang, lập ấp mới.

Câu 4: Ở đàng ngoài khi chưa diễn ra cuộc chiến tranh Nam - Bắc Triều đời sống nhân dân như thế nào?

- A. Đói khổ, bần cùng.
- B. Vẫn còn thiếu thốn.
- C. Nhà nhà no đủ.
- D. Nạn đói trầm trọng.

Câu 5: Ruộng đất bỏ hoang, mất mùa, đói kém diễn ra dồn dập. Đó là đặc điểm dưới thời nào ở thế kỉ XIV?

- A. Thời nhà Mạc.
- B. Thời vua Lê – “Chúa Trịnh”.
- C. Thời “chúa Nguyễn”.
- D. Không phải các triều đại trên.

Câu 6: Tình hình chính quyền họ Trịnh giữa thế kỉ XVIII như thế nào?

- A. Quanh năm hội hè, yến tiệc, phung phí tiền của.
- B. Chia nhau chiếm đoạt ruộng đất công.
- C. Nạn tham nhũng lan tràn.
- D. Chiếm đoạt tiền của nhân dân.

Câu 7: Tại sao nghĩa quân Tây Sơn được gọi là “Giặc nhân đức”?

- A. “Lấy của nhà giàu chia cho dân nghèo”, xóa nợ cho nhân dân và bỏ nhiều thứ thuế.
- B. Lấy ruộng đất của địa chủ chia cho nông dân.
- C. Xóa nợ cho nông dân, mở lại chợ cho thương nhân.
- D. Lấy ruộng đất công chia cho nông dân, xóa thuế cho dân.

Câu 8: Chúa Trịnh đã làm gì khi nghe quân Tây Sơn nổi dậy?

- A. Bí mật cấu kết với chúa Nguyễn đánh Tây Sơn.
- B. Đem quân đánh chiếm Phú Xuân (Huế).
- C. Ủng hộ Tây Sơn đánh chúa Nguyễn.

D. Đem quân đánh Tây Sơn, tạo điều kiện cho chúa Nguyễn đánh Tây Sơn ở phía Nam.

Câu 9: Vua Quang Trung đưa ra chiếu khuyến nông nhằm mục đích gì?

A. Giải quyết tình trạng ruộng đất bỏ hoang và nạn lưu vong.

B. Giải quyết tình trạng đói kém do họ Nguyễn Đàng Trong để lại.

C. Giải quyết nạn cướp ruộng đất của quan lại, địa chủ.

D. Giải quyết việc làm cho nông dân.

Câu 10: Vua Quang Trung yêu cầu nhà Thanh phải làm gì để phát triển thương mại?

A. Mở cửa ải, thông chợ búa.

B. Mở rộng quan hệ giao lưu, buôn bán ở nước ta.

C. Bê quan tảo cảng.

D. Chỉ được buôn bán những sản phẩm nông nghiệp.

Phần II: Tự luận

Câu 1: (2 điểm) Em có nhận xét gì về triều đình nhà Lê ở đầu thế kỉ XVI?

Câu 2: (3 điểm) Trình bày diễn biến và hậu quả cuộc chiến tranh Trịnh – Nguyễn và sự chia cắt Đàng Trong – Đàng Ngoài?

TRƯỜNG THCS & THPT LÊ LỢI
TỔ VĂN – SỬ - ĐỊA - GDCD

(Đề minh họa)
(Đề có 02 trang)

KIỂM TRA 1 TIẾT – HKII
NĂM HỌC.....
MÔN LỊCH SỬ – Khối lớp 7
Thời gian làm bài: 45 phút
(không kể thời gian phát đề)

ĐỀ 2:

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1: Cuộc khởi nghĩa của Trần Cảo là “quân ba chỏm”?

- A. Nghĩa quân đã 3 lần tấn công Thăng Long.
- B. Nghĩa quân cạo trọc đầu, chủ đề ba chỏm tóc.
- C. Nghĩa quân ba lần bị thất bại.
- D. Nghĩa quân chia làm ba cánh tấn công vào nhà Lê.

Câu 2: Năm 1533, ai là người chạy vào Thanh Hóa, lập một người dòng dõi nhà Lê lên làm vua, lấy danh nghĩa “phù Lê diệt Mạc”?

- A. Lê Chiêu Thống.
- B. Nguyễn Hoàng.
- C. Nguyễn Kim.
- D. Trịnh Kiểm.

Câu 3: Nguyên nhân hình thành một tầng lớp địa chủ lớn, chiếm nhiều ruộng đất ở Đàng Trong?

- A. Nông nghiệp Đàng Trong phát triển, điều kiện tự nhiên thuận lợi.
- B. Chúa Nguyễn có chính sách di dân khẩn hoang.
- C. Khuyến khích dân lưu vong trở về làm ăn.
- D. Thủ công nghiệp phát triển.

Câu 4: Nhờ đâu nông nghiệp ở Đàng Trong phát triển mạnh mẽ vào thế kỉ XVII – XVIII?

- A. Nhờ khuyến khích nông dân sản xuất tại chỗ.
- B. Nhờ việc giảm tô, thuế.
- C. Nhờ khai hoang mở rộng diện tích nông nghiệp.
- D. Nhờ khai hoang và điều kiện tự nhiên thuận lợi.

Câu 5: Ý nào không đúng về Đàng Ngoài nước ta thế kỉ XVIII?

- A. Nhà Lê thế kỉ XVIII lập lại chính quyền, điều hành mọi công việc.
- B. Dưới thời Lê thế kỉ XVIII, phủ chúa quanh năm hội hè, yến tiệc.
- C. Thời Lê thế kỉ XVIII, ruộng đất của nông dân bị lấn chiếm.
- D. Dưới thời Lê thế kỉ XVIII, quan lại, binh lính hoành hành, đục khoét nhân dân.

Câu 6: Nguyễn Nhạc đối phó như thế nào khi phía bắc là quân Trịnh, phía nam là quân Nguyễn?

- A. Tạm hòa hoãn với quân Trịnh, dồn sức đánh Nguyễn.
- B. Tạm hòa hoãn với quân Nguyễn, dồn sức đánh Trịnh.
- C. Tạm hòa hoãn với cả Trịnh – Nguyễn để củng cố lực lượng.
- D. Chia lực lượng đánh cả Trịnh và Nguyễn.

Câu 7: Tại sao Nguyễn Huệ chọn Rạch Gầm – Xoài Mút làm trận địa quyết chiến với địch?

- A. Đây là vị trí chiến lược quan trọng của địch.
- B. Địa hình thuận lợi cho việc đặt phục binh.
- C. Đó là 1 con sông lớn.
- D. Hai bên bờ sông có cây cối rậm rạp.

Câu 8: Vua Quang Trung đã làm gì để khuyến khích học tập?

- A. Ban hành chiếu khuyến học.
- B. Mở thêm trường dạy học.
- C. Xóa nạn mù chữ.

D. Ban bố chiếu lập học.

Câu 9: Quang Trung đã làm gì để khiến cho hàng hóa không ngưng đọng?

A. Giảm nhẹ nhiều loại thuế.

B. Yêu cầu nhà Thanh “mở cửa ải, thông chợ búa”.

C. Mở lại các chợ.

D. Khuyến khích phát triển thủ công nghiệp.

Câu 10: Tại sao nghĩa quân Tây Sơn được gọi là “Giặc nhân đức”?

A. “Lấy của nhà giàu chia cho dân nghèo”, xóa nợ cho nhân dân và bỏ nhiều thứ thuế.

B. Lấy ruộng đất của địa chủ chia cho nông dân.

C. Xóa nợ cho nông dân, mở lại chợ cho thương nhân.

D. Lấy ruộng đất công chia cho nông dân, xóa thuế cho dân.

Phần II: Tự luận

Câu 1: (3 điểm) Vua Quang Trung có những chính sách gì để phục hồi, phát triển kinh tế, ổn định xã hội và phát triển văn hóa dân tộc?

Câu 2: (2 điểm) Sự mục nát của chính quyền họ Trịnh đã dẫn đến những hậu quả gì?

TRƯỜNG THCS & THPT LÊ LỢI
TỔ VĂN – SỬ - ĐỊA - GDCD

(Đề minh họa)
(Đề có 02 trang)

KIỂM TRA 1 TIẾT – HKII
NĂM HỌC.....
MÔN LỊCH SỬ – Khối lớp 7
Thời gian làm bài: 45 phút
(không kể thời gian phát đề)

ĐỀ 3:

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1: Đây là ranh giới chia đất nước ta thành Đàng Ngoài và Đàng Trong ở thế kỉ XVII?

- A. Sông Bến Hải (Quảng Trị).
- B. Sông La (Hà Tĩnh).
- C. Sông Gianh (Quảng Bình).
- D. Không phải các vùng trên.

Câu 2: Lũy Thầy thuộc tỉnh nào ngày nay?

- A. Tỉnh Nghệ An.
- B. Tỉnh Quảng Bình.
- C. Tỉnh Quảng Trị.
- D. Tỉnh Thừa Thiên Huế.

Câu 3: Tại sao nửa sau thế kỉ XVIII các thành thị suy tàn dần?

- A. Chúa Trịnh – chúa Nguyễn thi hành chính sách hạn chế ngoại thương.
- B. Chúa Trịnh – chúa Nguyễn chỉ lo xây dựng cung vua, phủ chúa.
- C. Chúa Trịnh – chúa Nguyễn chỉ phát triển nông nghiệp.
- D. Chúa Trịnh – chúa Nguyễn thực hiện chính sách cấm chợ.

Câu 4: Vào thế kỉ XVI – XVII, Nho giáo ở nước ta như thế nào?

- A. Được xem như quốc giáo.
- B. Được chính quyền phong kiến đề cao trong học tập, thi cử và tuyển lựa quan lại.
- C. Không hề được quan tâm.
- D. Đã bị xóa bỏ hoàn toàn.

Câu 5: Cuộc khởi nghĩa nào đã mở đầu cho phong trào nông dân ở Đàng Ngoài?

- A. Khởi nghĩa Lê Duy Mật.
- B. Khởi nghĩa Nguyễn Dương Hưng.
- C. Khởi nghĩa Nguyễn Danh Phương.
- D. Khởi nghĩa Nguyễn Hữu Cầu.

Câu 6: Ý nghĩa của chiến thắng Rạch Gầm – Xoài Mút là gì?

- A. Là một trong những trận thủy chiến lớn nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của nhân dân ta, đập tan âm mưu xâm lược của phong kiến Xiêm.
- B. Đánh bại hoàn toàn quân xâm lược Xiêm và bắt sống được Nguyễn Ánh.
- C. Buộc Xiêm phải thần phục nhà Tây Sơn.
- D. Khẳng định vị trí của nhà Tây Sơn đối với các nước trong khu vực.

Câu 7: Vì sao cuối năm 1788, nhà Thanh cử Tôn Sĩ Nghị đem 29 vạn quân xâm lược nước ta?

- A. Lợi dụng lúc nước ta bị chia cắt thành hai Đàng, mâu thuẫn nội bộ gay gắt.
- B. Mưu đồ mở rộng lãnh thổ về phía nam của nhà Thanh nhân cơ hội Lê Chiêu Thống hèn mạt cầu cứu nhà Thanh nhằm khôi phục lại quyền lợi của mình.
- C. Bảo vệ chính quyền họ Lê.
- D. Thể hiện sức mạnh và tầm ảnh hưởng của Trung Quốc đối với Đại Việt.

Câu 8: Viện Sùng Chính được lập ra nhằm mục đích gì?

- A. Nghiên cứu và viết lịch sử.
- B. Dịch sách chữ Hán ra chữ Nôm để làm tài liệu học tập.
- C. Soạn thảo văn bản cho triều đình.
- D. Quản lý việc học tập của con em quan lại.

Câu 9: Thời Lê sơ đầu thế kỉ XVI diễn ra những mâu thuẫn gay gắt nào

- A. Mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ.
- B. Mâu thuẫn giữa địa chủ với nhà vua.
- C. Mâu thuẫn giữa nhân dân với nhà nước phong kiến.
- D. Mâu thuẫn giữa các tập đoàn phong kiến.

Câu 10: Nguyễn Nhạc đối phó như thế nào khi phía bắc là quân Trịnh, phía nam là quân Nguyễn?

- A. Tạm hòa hoãn với quân Trịnh, dồn sức đánh Nguyễn.
- B. Tạm hòa hoãn với quân Nguyễn, dồn sức đánh Trịnh.
- C. Tạm hòa hoãn với cả Trịnh – Nguyễn để củng cố lực lượng.
- D. Chia lực lượng đánh cả Trịnh và Nguyễn.

Phần II: Tự luận

Câu 1: (2 điểm) Đường lối ngoại giao của vua Quang Trung có ý nghĩa như thế nào?

Câu 2: (3 điểm) Nêu những dẫn chứng về sự ủng hộ của nhân dân trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn từ cuối năm 1424 đến cuối năm 1426.

TRƯỜNG THCS & THPT LÊ LỢI
TỔ VĂN – SỬ - ĐỊA - GDCD

(Đề minh họa)
(Đề có 02 trang)

KIỂM TRA 1 TIẾT – HKII
NĂM HỌC.....
MÔN LỊCH SỬ – Khối lớp 7
Thời gian làm bài: 45 phút
(không kể thời gian phát đề)

Đề 4:

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1: Ý nào không phải nguyên nhân đầu thế kỉ XVI nhà Lê bắt đầu suy thoái?

- A. Vua quan ăn chơi sa đọa.
- B. Nội bộ giai cấp thống trị giành quyền lực.
- C. Quan lại địa phương hà hiếp, vơ vét của dân.
- D. Nhà Lê thực hiện quá nhiều các cuộc chiến tranh ra bên ngoài.

Câu 2: Vì sao vào thế kỉ XVII – XVIII, đạo Thiên chúa nhiều lần bị chúa Nguyễn, chúa Trịnh ngăn cấm du nhập vào nước ta?

- A. Không phù hợp với cách cai trị dân của chúa Nguyễn, chúa Trịnh.
- B. Không phù hợp với làng quê Việt Nam.
- C. Đạo phật và Đạo giáo phát triển mạnh.
- D. Đạo Nho tồn tại ở nước ta.

Câu 3: Truyện Nôm vào thế kỉ XVI – XVII thường mang nội dung gì?

- A. Viết về hạnh phúc con người, tố cáo những bất công xã hội và bộ máy quan lại thối nát.
- B. Phản ánh bất công và tội ác xã hội phong kiến.
- C. Vạch trần quan lại tham nhũng.
- D. Đã kích vua quan lại phong kiến, bênh vực quyền sống của phụ nữ.

Câu 4: Nghĩa quân của Nguyễn Hữu Cầu đã nêu khẩu hiệu gì?

- A. “Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho nông dân”.
- B. “Lấy của nhà giàu chia cho dân nghèo”.
- C. “Xóa bỏ chế độ phong kiến”.
- D. “Thực hiện quyền bình đẳng xã hội”.

Câu 5: Điền vào chỗ trống câu sau đây: “Các cuộc khởi nghĩa cuối cùng đều bị thất bại nhưng đó đã làm cho....bị lung lay”?

- A. Cơ đồ nhà Lê.
- B. Cơ đồ họ Trịnh.
- C. Cơ đồ chúa Nguyễn.
- D. Cơ đồ vua Lê, chúa Trịnh.

Câu 6: Tướng nào của giặc phải khiếp sợ, thất cổ tự tử sau khi thất bại ở Ngọc Hồi và Đống Đa?

- A. Sầm Nghi Đống.
- B. Hứa Thế Hanh.
- C. Tôn Sĩ Nghị.
- D. Càn Long.

Câu 7: Sau khi quân Thanh bị đánh tan, ở phía Bắc thế lực nào lên lút hoạt động?

- A. Lê Chiêu Thống.
- B. Lê Duy Chi.
- C. Lê Duy Mật.
- D. Lê Long Đình.

Câu 8: Sau khi Quang Trung mất, chính quyền Tây Sơn suy yếu vì?

- A. Vua mới còn nhỏ tuổi.
- B. Vua mới không đủ năng lực và uy tín.

- C. Vua mới không đủ năng lực, uy tín và nội bộ triều đình mâu thuẫn.
- D. Nội bộ triều đình tranh giành quyền lực lẫn nhau.

Câu 9: Nguyên nhân hình thành một tầng lớp địa chủ lớn, chiếm nhiều ruộng đất ở Đàng Trong?

- A. Nông nghiệp Đàng Trong phát triển, điều kiện tự nhiên thuận lợi.
- B. Chúa Nguyễn có chính sách di dân khẩn hoang.
- C. Khuyến khích dân lưu vong trở về làm ăn.
- D. Thủ công nghiệp phát triển.

Câu 10: Vào thế kỉ XVI – XVII, Nho giáo ở nước ta như thế nào?

- A. Được xem như quốc giáo.
- B. Được chính quyền phong kiến đề cao trong học tập, thi cử và tuyển lựa quan lại.
- C. Không hề được quan tâm.
- D. Đã bị xóa bỏ hoàn toàn.

Phần II: Tự luận

Câu 1: (2 điểm) Hãy nêu những hoạt động của Nguyễn Huệ trong cuộc tiến công ra Bắc Hà lần thứ nhất (1786).

Câu 2: (3 điểm) Tham gia nghĩa quân Tây Sơn gồm có các thành phần nào? Qua đó em có nhận xét gì?

Đề 1:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4.0 điểm)

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất và ghi vào bài làm.

Câu 1: Vua Lê Thánh Tông đã cho biên soạn và ban hành bộ luật nào?

- A. Hình thư. B. Hình luật. C. Luật Hồng Đức. D. Luật Gia Long.

Câu 2: Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn là

- A. lòng yêu nước của nhân dân ta được phát huy cao độ.
B. nghĩa quân Lam Sơn có tinh thần kỉ luật cao, chiến đấu dũng cảm, được nhân dân ủng hộ.
C. có đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn, sáng tạo của bộ tham mưu.
D. tinh thần căm thù giặc, ý chí quyết tâm giành lại độc lập dân tộc của nhân dân ta.

Câu 3: Thời Lê sơ (1428 – 1527), tôn giáo nào giữ vị trí độc tôn?

- A. Nho giáo. B. Phật giáo. C. Đạo giáo. D. Thiên Chúa giáo.

Câu 4: Vì sao Lê Lợi chọn Lam Sơn làm căn cứ cho cuộc khởi nghĩa?

- A. Lam Sơn đã từng là căn cứ cho nhiều cuộc khởi nghĩa.
B. Lam Sơn nằm bên tả ngạn sông Chu, dễ vận chuyển bằng đường thủy.
C. Lam Sơn nối liền giữa đồng bằng với miền núi và có địa thế hiểm trở.
D. Lam Sơn là nơi tập trung đông dân cư.

Câu 5: Năm 1815, nhà Nguyễn đã ban hành luật

- A. Hồng Đức. B. Gia Long. C. Hình luật. D. Hình thư.

Câu 6: Thời Lê sơ (1428 – 1527), tác phẩm sử học nào gồm 15 quyển của tác giả Ngô Sĩ Liên?

- A. Đại Việt sử kí. B. Đại Việt sử kí toàn thư. C. Lam Sơn thực lục. D. Hoàng triều quan chế.

Câu 7: Thời Lê, số lượng nô tì giảm dần bởi vì

- A. Nô tì bị áp bức bóc lột nên chết nhiều. B. Nô tì bỏ làng xã tha phương cầu thực.
C. Quan lại không cần nô tì nữa. D. Chính sách hạn nô của pháp luật.

Câu 8: Để khuyến khích việc học tập vua Quang Trung đã làm gì?

- A. Ban chiếu khuyến học. B. Xóa nạn mù chữ.
C. Mở thêm trường dạy học. D. Ban chiếu lập học.

Câu 9: Nguyễn Ánh lập ra nhà Nguyễn vào năm nào? lấy niên hiệu là gì?

- A. Năm 1802, niên hiệu là Gia Long. B. Năm 1802, niên hiệu là Minh Mạng.
C. Năm 1803, niên hiệu là Gia Long. D. Năm 1804, niên hiệu là Gia Long.

Câu 10: Vào thế kỉ XIX, người thầy thuốc có uy tín lớn nhất Việt Nam là

- A. Phan Huy Chú. B. Lê Hữu Trác. C. Lê Quý Đôn. D. Ngô Nhân Tĩnh.

Câu 11: Điều kiện nào thúc đẩy nông nghiệp ở Đàng Trong phát triển mạnh mẽ vào thế kỉ XVII – XVIII?

- A. Nhờ khai hoang và điều kiện tự nhiên thuận lợi. B. Nhờ việc giảm tô thuế.
C. Nhờ khai hoang mở rộng diện tích nông nghiệp. D. Nhờ khuyến khích nông dân sản xuất.

Câu 12: Nguyễn Huệ lên ngôi vua lấy niên hiệu là

- A. Bình Định Vương. B. Đông Định Vương. C. Đại Cồ Việt. D. Quang Trung.

Câu 13: Vua Quang Trung ban hành Chiếu khuyến nông nhằm mục đích

- A. giải quyết tình trạng ruộng đất bỏ hoang và nạn lưu vong.
B. giải quyết việc làm cho nông dân.

C. giải quyết tình trạng ruộng đất bị bọn địa chủ, cường hào chiếm đoạt.

D. giải quyết tình trạng nông nghiệp lạc hậu.

Câu 14: Quân Tây Sơn đã đánh bại 29 vạn quân Thanh xâm lược vào mùa xuân năm 1789 bằng trận đánh nào?

A. Hà Hồi - Đống Đa.

B. Đống Đa - Hà Hồi.

C. Ngọc Hồi - Đống Đa.

D. Hà Hồi - Ngọc Hồi.

Câu 15: Dưới thời Nguyễn, nước ta chia làm

A. 31 tỉnh và 1 phủ trực thuộc.

B. 30 tỉnh và 1 phủ trực thuộc.

C. 33 tỉnh và 1 phủ trực thuộc.

D. 32 tỉnh và 1 phủ trực thuộc.

Câu 16: Vì sao Nguyễn Huệ chọn Rạch Gầm - Xoài Mút làm trận địa quyết chiến với quân Xiêm?

A. đây là vị trí chiến lược quan trọng của địch.

B. đây là một con sông lớn.

C. đây là một căn cứ của nghĩa quân.

D. địa hình thuận lợi cho việc đặt phục binh.

II. PHẦN TỰ LUẬN (6.0 điểm)

Câu 1: (3.0 điểm)

Trận đánh nào quyết định số phận của quân xâm lược Minh trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn? Trình bày diễn biến, kết quả trận đánh đó? Nêu nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

Câu 2: (3.0 điểm)

Nhà Nguyễn xây dựng và củng cố bộ máy nhà nước phong kiến trung ương tập quyền như thế nào? Em có nhận xét gì về chính sách đối ngoại của nhà Nguyễn?

-----**HẾT**-----

ĐỀ 2:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4.0 điểm)

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất và ghi vào bài làm.

Câu 1: Nguyễn Huệ lên ngôi vua lấy niên hiệu là

- A. Bình Định Vương. B. Đông Định Vương. C. Đại Cồ Việt. D. Quang Trung.

Câu 2: Luật Hồng Đức do ai ban hành?

- A. Lê Thánh Tông. B. Nguyễn Ánh. C. Lê Thái Tổ. D. Minh Mạng.

Câu 3: Dưới thời Nguyễn, nước ta chia làm

- A. 33 tỉnh và 1 phủ trực thuộc. B. 32 tỉnh và 1 phủ trực thuộc.
C. 31 tỉnh và một phủ trực thuộc. D. 30 tỉnh và 1 phủ trực thuộc.

Câu 4: Điều kiện nào thúc đẩy nông nghiệp ở Đàng Trong phát triển mạnh mẽ vào thế kỉ XVII – XVIII?

- A. Nhờ khai hoang và điều kiện tự nhiên thuận lợi. B. Nhờ việc miễn giảm tô, thuế.
C. Nhờ khai hoang mở rộng diện tích nông nghiệp. D. Nhờ khuyến khích nông dân sản xuất.

Câu 5: Thời Lê sơ (1428 – 1527) giai cấp nào chiếm đa số trong xã hội?

- A. thương nhân. B. nông dân. C. thợ thủ công. D. nô tỳ.

Câu 6: Vì sao Nguyễn Huệ chọn Rạch Gầm - Xoài Mút làm trận địa quyết chiến với quân Xiêm?

- A. đây là một con sông lớn.
B. đây là vị trí chiến lược quan trọng của địch.
C. địa hình thuận lợi cho việc đặt phục binh.
D. đây là một căn cứ của nghĩa quân.

Câu 7: Quân Tây Sơn đã đánh bại 29 vạn quân Thanh xâm lược vào mùa xuân năm 1789 bằng trận đánh nào?

- A. Hà Hồi - Đống Đa. B. Đống Đa - Hà Hồi.
C. Ngọc Hồi - Đống Đa. D. Hà Hồi - Ngọc Hồi.

Câu 8: Vua Quang Trung ban hành Chiếu khuyến nông nhằm mục đích

- A. giải quyết tình trạng ruộng đất bỏ hoang và nạn lưu vong.
B. giải quyết việc làm cho nông dân.
C. giải quyết tình trạng ruộng đất bị bọn địa chủ, cường hào chiếm đoạt.
D. giải quyết tình trạng nông nghiệp lạc hậu.

Câu 9: Quân đội dưới thời nhà Lê sơ được tổ chức chặt chẽ theo chế độ nào?

- A. “Ngụ nông ư binh”. B. “Ngụ binh ư nông”.
C. “Quân đội Nhà nước”. D. “Ư binh kiến nông”.

Câu 10: Vì sao Lê Lợi chọn Lam Sơn làm căn cứ cho cuộc khởi nghĩa?

- A. Lam Sơn đã từng là căn cứ cho nhiều cuộc khởi nghĩa.
B. Lam Sơn nằm bên tả ngạn sông Chu, dễ vận chuyển bằng đường thủy.
C. Lam Sơn nối liền giữa đồng bằng với miền núi và có địa thế hiểm trở.
D. Lam Sơn là nơi tập trung đông dân cư.

Câu 11: Năm 1815, nhà Nguyễn đã ban hành luật

- A. Hồng Đức. B. Gia Long. C. Hình luật. D. Hình thư.

Câu 12: Thời Lê sơ (1428 – 1527), tác phẩm sử học nào gồm 15 quyển của tác giả Ngô Sĩ Liên?

- A. Đại Việt sử kí. B. Đại Việt sử kí toàn thư. C. Lam Sơn thực lục. D. Hoàng triều quan chế.

Câu 13: Thời Lê sơ (1428 -1527), tôn giáo nào giữ vị trí độc tôn?

- A. Đạo giáo. B. Phật giáo. C. Nho giáo. D. Thiên Chúa giáo.

Câu 14: Thời Lê, số lượng nô tì giảm dần bởi vì

A. Nô tì bị áp bức bóc lột nên chết nhiều.
thực.

B. Nô tì bỏ làng xã tha phương cầu

C. Quan lại không cần nô tì nữa.

D. Chính sách hạn nô của pháp luật.

Câu 15: Để khuyến khích việc học tập vua Quang Trung đã làm gì?

A. Ban chiếu khuyến học.

B. Xóa nạn mù chữ.

C. Mở thêm trường dạy học.

D. Ban chiếu lập học.

Câu 16: Nguyễn Ánh lập ra nhà Nguyễn vào năm nào? lấy niên hiệu là gì?

A. Năm 1802, niên hiệu là Gia Long.

B. Năm 1802, niên hiệu là Minh Mạng.

C. Năm 1803, niên hiệu là Gia Long.

D. Năm 1804, niên hiệu là Gia Long.

II. PHẦN TỰ LUẬN (6.0 điểm)

Câu 1: (3.0 điểm)

Trình bày cuộc kháng chiến chống quân Thanh của vua Quang Trung vào năm 1789? Vì sao vua Quang Trung lại quyết định tiêu diệt quân Thanh vào dịp Tết Kỉ Dậu?

Câu 2: (3.0 điểm)

Hãy nêu những cống hiến của Nguyễn Trãi và vua Lê Thánh Tông đối với sự nghiệp của nước Đại Việt?

-----**HẾT**-----

Đề 3:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4.0 điểm)

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất và ghi vào bài làm.

Câu 1: Vì sao Lê Lợi chọn Lam Sơn làm căn cứ cho cuộc khởi nghĩa?

- A. Lam Sơn đã từng là căn cứ cho nhiều cuộc khởi nghĩa.
- B. Lam Sơn nằm bên tả ngạn sông Chu, dễ vận chuyển bằng đường thủy.
- C. Lam Sơn nối liền giữa đồng bằng với miền núi và có địa thế hiểm trở.
- D. Lam Sơn là nơi tập trung đông dân cư.

Câu 2: Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn là

- A. lòng yêu nước của nhân dân ta được phát huy cao độ.
- B. nghĩa quân Lam Sơn có tinh thần kỉ luật cao, chiến đấu dũng cảm, được nhân dân ủng hộ.
- C. có đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn, sáng tạo của bộ tham mưu, đứng đầu là các anh hùng dân tộc Lê Lợi, Nguyễn Trãi.
- D. tinh thần căm thù giặc, ý chí quyết tâm giành lại độc lập dân tộc của nhân dân ta.

Câu 3: Vua Lê Thánh Tông đã cho biên soạn và ban hành bộ luật nào?

- A. Hình thư.
- B. Hình luật.
- C. Quốc triều hình luật.
- D. Hoàng triều luật lệ.

Câu 4: Thời Lê sơ (1428 – 1527), tôn giáo nào giữ vị trí độc tôn?

- A. Nho giáo.
- B. Phật giáo.
- C. Đạo giáo.
- D. Thiên Chúa giáo.

Câu 5: Thời Lê sơ (1428 – 1527), tác phẩm sử học nào gồm 15 quyển?

- A. Đại Việt sử kí.
- B. Đại Việt sử kí toàn thư.
- C. Lam Sơn thực lục.
- D. Hoàng triều quan chế.

Câu 6: Nhà Lê bắt đầu bước vào giai đoạn khủng hoảng, suy yếu từ

- A. đầu thế kỉ XVI.
- B. giữa thế kỉ XVI.
- C. cuối thế kỉ XVI.
- D. đầu thế kỉ XVII.

Câu 7: Để khuyến khích việc học tập vua Quang Trung đã làm gì?

- A. Ban chiếu khuyến học.
- B. Mở thêm trường dạy học.
- C. Xóa nạn mù chữ.
- D. Ban chiếu lập học.

Câu 8: Nguyễn Ánh lập ra nhà Nguyễn vào năm nào? lấy niên hiệu là gì?

- A. Năm 1802, niên hiệu là Gia Long.
- B. Năm 1803, niên hiệu là Gia Long.
- C. Năm 1802, niên hiệu là Minh Mạng.
- D. Năm 1804, niên hiệu là Gia Long.

Câu 9: Vào thế kỉ XIX, người thầy thuốc có uy tín lớn nhất Việt Nam là

- A. Phan Huy Chú.
- B. Lê Hữu Trác.
- C. Lê Quý Đôn.
- D. Ngô Nhân Tĩnh.

Câu 10: Cố đô Huế được xây dựng từ thời vua

- A. Gia Long.
- B. Minh Mạng.
- C. Thiệu Trị.
- D. Tự Đức.

Câu 11: Nguyễn Huệ lên ngôi vua lấy niên hiệu là

- A. Bình Định Vương.
- B. Đông Định Vương.
- C. Đại Cồ Việt.
- D. Quang Trung.

Câu 12: Vua Quang Trung ban hành Chiếu khuyến nông nhằm mục đích

- A. giải quyết tình trạng ruộng đất bỏ hoang và nạn lưu vong.
- B. giải quyết việc làm cho nông dân.
- C. giải quyết tình trạng ruộng đất bị bọn địa chủ, cường hào chiếm đoạt.
- D. giải quyết tình trạng nông nghiệp lạc hậu.

Câu 13: Quân Tây Sơn đã đánh bại 29 vạn quân Thanh xâm lược vào mùa xuân năm 1789 bằng trận đánh nào?

- A. Hà Hồi - Đống Đa.
- B. Ngọc Hồi - Đống Đa.
- C. Đống Đa - Hà Hồi.
- D. Hà Hồi - Ngọc Hồi.

Câu 14: Dưới thời Nguyễn, nước ta chia làm

A. 31 tỉnh và 1 phủ trực thuộc.

C. 30 tỉnh và 1 phủ trực thuộc.

B. 33 tỉnh và 1 phủ trực thuộc.

D. 32 tỉnh và 1 phủ trực thuộc.

Câu 15: Vì sao Nguyễn Huệ chọn Rạch Gầm - Xoài Mút làm trận địa quyết chiến với quân Xiêm?

A. địa hình hiểm trở, cây cối rậm rạp, thuận lợi cho việc đặt phục binh.

B. đây là vị trí chiến lược quan trọng của địch.

C. đây là một con sông lớn.

D. đây là một căn cứ của nghĩa quân.

Câu 16: Năm 1815, nhà Nguyễn đã ban hành luật

A. Hồng Đức.

B. Gia Long.

C. Hình luật.

D. Hình thư.

II. PHẦN TỰ LUẬN (6.0 điểm)

Câu 1: (3.0 điểm)

Trận đánh nào quyết định số phận của quân xâm lược Minh trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

Trình bày diễn biến, kết quả trận đánh đó?

Câu 2: (3.0 điểm)

Nhà Nguyễn xây dựng và củng cố bộ máy nhà nước phong kiến trung ương tập quyền như thế nào?

-----**HẾT**-----

Đề 4:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4.0 điểm)

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất và ghi vào bài làm.

Câu 1: Nguyễn Huệ lên ngôi vua lấy niên hiệu là

- A. Bình Định Vương. B. Đông Định Vương. C. Đại Cồ Việt. D. Quang Trung.

Câu 2: Luật Hồng Đức do ai ban hành?

- A. Lê Thánh Tông. B. Nguyễn Ánh. C. Lê Thái Tổ. D. Minh Mạng.

Câu 3: Dưới thời Nguyễn, nước ta chia làm

- A. 30 tỉnh và 1 phủ trực thuộc. C. 31 tỉnh và 1 phủ trực thuộc.
B. 32 tỉnh và một phủ trực thuộc. D. 33 tỉnh và 1 phủ trực thuộc.

Câu 4: Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn bùng nổ năm nào? Ở đâu?

- A. Năm 1417, ở Lam Sơn - Thanh Hóa. C. Năm 1417, ở Chí Linh – Nghệ An.
B. Năm 1418, ở Lam Sơn - Thanh Hóa. D. Năm 1418, ở Lam Sơn – Hà Tĩnh.

Câu 5: Giai cấp nào chiếm đa số trong xã hội Lê sơ là

- A. nông dân. B. thương nhân. C. thợ thủ công. D. nô tỳ.

Câu 6: Vì sao Nguyễn Huệ chọn Rạch Gầm - Xoài Mút làm trận địa quyết chiến với quân Xiêm?

- A. địa hình hiểm trở, cây cối rậm rạp, thuận lợi cho việc đặt phục binh.
B. đây là vị trí chiến lược quan trọng của địch.
C. đây là một con sông lớn.
D. đây là một căn cứ của nghĩa quân.

Câu 7: Quân Tây Sơn đã đánh bại 29 vạn quân Thanh xâm lược vào mùa xuân năm 1789 bằng trận đánh nào?

- A. Hà Hồi - Đống Đa. C. Đống Đa - Hà Hồi.
B. Ngọc Hồi - Đống Đa. D. Hà Hồi - Ngọc Hồi.

Câu 8: Vua Quang Trung ban hành Chiếu khuyến nông nhằm mục đích

- A. giải quyết tình trạng ruộng đất bỏ hoang và nạn lưu vong.
B. giải quyết việc làm cho nông dân.
C. giải quyết tình trạng ruộng đất bị bọn địa chủ, cường hào chiếm đoạt.
D. giải quyết tình trạng nông nghiệp lạc hậu.

Câu 9: Vì sao Lê Lợi tạm hòa hoãn với quân Minh?

- A. tránh các cuộc vây quét của quân Minh.
B. Quân Minh quá mạnh.
C. Giúp nghĩa quân có thời gian củng cố lực lượng và tích lũy lương thực.
D. Quân Minh dụ Lê Lợi.

Câu 10: Ai là người căn dặn các quan trong triều: “Một thước núi, một tấc sông của ta lẽ nào lại vứt bỏ”.

- A. Lê Thái Tổ B. Lê Nhân Tông. C. Lê Thánh Tông. D. Lê Hiến Tông.

Câu 11: Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê lập ra nhà Mạc vào năm nào?

- A. Năm 1526 B. Năm 1528. C. Năm 1527. D. Năm 1529.

Câu 12: “... là một công trình kiến trúc đặc sắc, là kiến trúc trang trí cung đình tương tự các lớp mái của các lầu, cửa của kinh thành tạo ra sự tôn vinh cao quý”. Đó là kiến trúc của

- A. chùa Một Cột. B. chùa Tây Phương. C. chùa Bút Tháp. D. chùa Thiên Mụ.

Câu 13: Thời Lê sơ (1428 -1527), tôn giáo nào giữ vị trí độc tôn?

- A. Nho giáo. B. Phật giáo. C. Đạo giáo. D. Thiên Chúa giáo.

Câu 14: Nhà thơ lớn, nhà văn hóa, nhà quân sự có tài ở nước ta thế kỉ XVII là

- A. Nguyễn Bình Khiêm. B. Đào Duy Từ. C. Hồ Nguyên Trừng. D. Lê Quý Đôn.

Câu 15: Để khuyến khích việc học tập vua Quang Trung đã làm gì?

- A. Ban chiếu khuyến học. C. Xóa nạn mù chữ.
B. Mở thêm trường dạy học. D. Ban chiếu lập học.

Câu 16: Nguyễn Ánh lập ra nhà Nguyễn vào năm nào? lấy niên hiệu là gì?

- A. Năm 1802, niên hiệu là Gia Long. C. Năm 1802, niên hiệu là Minh Mạng.
B. Năm 1803, niên hiệu là Gia Long. D. Năm 1804, niên hiệu là Gia Long.

II. PHẦN TỰ LUẬN (6.0 điểm)

Câu 1: (3.0 điểm)

Trình bày cuộc kháng chiến chống quân Thanh của vua Quang Trung vào năm 1789? Vì sao vua Quang Trung lại quyết định tiêu diệt quân Thanh vào dịp Tết Kỉ Dậu?

Câu 2: (3.0 điểm)

So sánh chính sách ngoại giao, ngoại thương thời Quang Trung với thời nhà Nguyễn?

-----**HẾT**-----